TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **225**/2018/QĐST-HNGĐ	*Mỹ Tho, ngày 05 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 585/2018/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị L, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Số 269A tổ chín, ấp Giáp N, xã Phước T, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Anh Đặng Nam C, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Số 269A tổ chín, ấp Giáp N, xã Phước T, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang;

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Võ Thị L và anh Đặng Nam C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 02 con chung tên Đặng Thành P, sinh ngày 08/01/2004 và Đặng Ngọc Kỳ D, sinh ngày 23/10/2012. Giao hai con chung tên Đặng Thành P, sinh ngày 08/01/2004 và Đặng Ngọc Kỳ D, sinh ngày 23/10/2012 cho chị Võ Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh Đặng Nam C cấp dưỡng nuôi 02 con

chung mỗi tháng 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) cho đến khi các cháu trưởng thành lao động được.

Kể từ ngày chị Võ Thị L có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Đặng Nam C chậm thi hành án thì hàng tháng anh Đặng Nam C còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Anh Đặng Nam C được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Võ Thị L tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng 300.000 đồng mà chị Võ Thị L đã nộp theo biên lai thu số 0013029 ngày 21 tháng 8 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố MT, tỉnh Tiền Giang, nên chị Võ Thị L được hoàn lại 150.000 đồng.

Anh Đặng Nam C phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
  + Chị Võ Thị L;
  + Anh Đặng Nam C;
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TP.MT;
- UBND xã Song T1, H.Châu T2, TG;
- Lưu hồ sơ vụ án-s.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Sang